

**PHÉP AN CƯ**

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo du hành vào mùa mưa, giẫm đạp làm hại nhiều sinh vật, bị người đời chê trách:

- Chín mươi sáu loại người xuất gia còn biết an cư, như chim ẩn mình nơi tổ, còn Sa-môn Thích tử tự cho mình là tốt đẹp mà không an cư.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Như thế thật đáng bị người đời chê trách. Từ nay về sau, vào mùa mưa nên an cư. Phép an cư, cứ đến ngày mười sáu tháng tư, Tỳ-kheo nên trật vai áo bên phải, quỳ gối, chắp tay, nói với Tỳ-kheo khác như sau:

- Xin Trưởng lão ghi nhớ cho, tôi là Tỳ-kheo Mỗ giáp, sẽ an cư ba tháng đầu mùa mưa tại Tăng già-lam này. (Nói như vậy ba lần). Nếu Tỳ-kheo đang đi đường chưa đến trú xứ mà tới ngày an cư, thì nên thọ an cư ở bên lề đường, hoặc nơi gốc cây, hoặc trên xe, rồi rạng Đông hôm sau sẽ đến trú xứ.

Khi đến sau ngày an cư, nên trật vai áo bên phải, quỳ gối, chắp tay, nói như sau:

- Xin Trưởng lão ghi nhớ cho, tôi là Tỳ-kheo Mỗ giáp, an cư ba tháng sau mùa mưa tại Tăng già-lam này. (Nói như vậy ba lần).

Nếu Tỳ-kheo đi đường, đến ngày an cư mà không thọ tiền an cư thì phạm một tội Việt-tỳ-ni. Khi đến trú xứ tới ngày hậu an cư mà không thọ an cư thì phạm hai tội Việt-tỳ-ni. Thế là người đó đã phá an cư, không được nhận y cúng dường.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ có Tỳ-kheo nương tựa thôn xóm để an cư mùa mưa, rồi người đàn-việt trông coi công việc của Tăng cần xả nước vào ruộng, bèn nhờ Tỳ-kheo đến xin vua tháo nước.

Lúc ấy, Tỳ-kheo mang theo y bát bên mình, đến cửa vua mấy lần mà không được yết kiến. Hơn nữa, đường xá lại xa xôi, nên thầy càng sợ trễ thời gian an cư. Đức Thế Tôn thấy thế, tuy biết, nhưng vẫn hỏi:

- Ông là khách Tỳ-kheo phải không?
- Thưa không phải, bạch Thế Tôn.
- Ông là Tỳ-kheo ra đi phải không?
- Thưa không phải, bạch Thế Tôn.
- Thế thì vì sao mang theo y bát?

Tỳ-kheo bèn đem sự kiện kể trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Từ nay về sau, khi an cư mùa mưa, nếu có người bận công việc

của Tháp, của Tăng thì nên làm yết-ma cầu thỉnh. Người làm yết-ma nên bạch:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo Mỗ giáp an cư mùa mưa tại đây. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng cho Tỳ-kheo Mỗ giáp an cư mùa mưa tại đây - Vì công việc của Tháp của Tăng - được đi ra ngoài cương giới lo công việc rồi trở về lại trú xứ này.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo Mỗ giáp vì công việc của Tháp, của Tăng đi ra ngoài cương giới lo công việc rồi trở về lại trú xứ này an cư. Vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Tôi ghi nhận việc này như vậy.

Nếu có trường hợp như trên vì tháp, vì Tăng, đi tìm kiếm các thứ như y, bát, bát nhỏ, tô, dây thắt lưng và tất cả các vật khác, thì ít nhất cũng phải tìm được một vật. Nếu không được gì cả, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Khi công việc xong nên trở về, hoặc nửa tháng, một tháng, hai tháng, cho đến sau khi Tự tứ phải trở về. Nếu không trở về thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu trên đường có bọn cướp nguy hiểm vì sợ mất mạng, phải Tự tứ ở đó, thì không có tội.

Đó gọi là phép an cư.

### PHÉP TỰ TỨ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo du hành đến nước Câu-tát-la, thấy một khu rừng ở gần sông Cừ-ma-đế. Trong rừng có một cây tát-la to lớn, rỗng ruột, tàng cây rậm rạp sum sê, dưới cây bằng phẳng rộng rãi, cách thôn xóm không xa, không gần. Thấy thế, các Tỳ-kheo thầm nghĩ: “Ở đây an cư rất tốt”. Kể trước, người sau, ai nấy trông thấy cũng đều nghĩ thế. Đến ngày an cư, một Tỳ-kheo đến đó trước, dọn dẹp xung quanh cây khoảng khoát, đặt y bát, rồi trải cỏ mà ngồi. Trong chốc lát lại có Tỳ-kheo khác đến, hỏi:

- Trưởng lão muốn an cư ở đây sao?

Thầy đáp:

- Vâng, ở đây rất tốt.

Cứ tiếp tục như vậy đến sáu mươi người. Thế rồi, người đến trước hỏi các Tỳ-kheo đến sau:

- Các Trưởng lão đều muốn an cư ở đây cả sao?

Họ đáp:

- Vâng, ở đây rất tốt. Trong cây này có thể cất được y bát, còn xung quanh bên trái bên phải thì đủ chỗ để an cư.

Khi thọ an cư xong, họ bàn nhau:

- Thưa các Trưởng lão, chúng ta nên quy định điều gì để được sống an lạc?

Mọi người đáp:

- Đời sống phải lo âu khổ não đều do thân và miệng. Chúng ta đã được nơi yên tịnh thế này hãy cùng nhau im lặng, vậy hãy cam kết không được nói chuyện.

Sau khi cam kết không nói chuyện, họ tuân thủ suốt ba tháng, rồi an cư xong họ trở về thành Xá-vệ, đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ dưới chân, đứng hầu một bên. Phật biết nhưng vẫn hỏi:

- Nay các Tỳ-kheo, các ông an cư ở đâu?

- Bạch Thế Tôn, tại mõ xứ.

- Có ít bệnh, ít khổ não, khát thực không khó khăn, hành đạo đúng pháp, sống an lạc không?

- Bạch Thế Tôn, ít bệnh, ít khổ não, khát thực dễ dàng, sống an lạc, im lặng trong ba tháng, rồi từ biệt nhau ra đi.

- Đó là việc xấu. Như thế chẳng khác gì oan gia sống với nhau, lẽ ra nên nói chuyện với nhau mới phải.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, A-na-luật, Kim-tỳ-lư, Bạt-đề cùng nhau an cư tại núi Thập. Khi an cư xong, họ trở về thành Xá-vệ, đi đến chỗ Phật cúi đầu đánh lễ dưới chân, rồi đứng hầu một bên. Phật biết nhưng vẫn hỏi:

- Các ông an cư ở đâu?

- Bạch Thế Tôn! Tại mõ xứ.

- Nay các Tỳ-kheo, có ít bệnh, ít khổ não, khát thực không khó khăn, hành đạo đúng pháp, sống an lạc không?

- Bạch Thế Tôn! Ít bệnh, ít khổ não, khát thực dễ dàng, sống im lặng an lạc ba tháng không nói chuyện, rồi từ biệt nhau.

- Đó là việc xấu, giống như oan gia sống với nhau. Từ nay về sau ta không cho phép không nói chuyện với nhau. Nếu muốn thuận lợi, ít việc thì có thể không nói trong nửa tháng; nhưng đến ngày Bố-tát thì phải nói năng, chào hỏi, vấn an chúc tụng nhau. Qua ngày Bố-tát thì lại tiếp tục như trước. Nếu vì kiêu căng, giận dữ mà không nói chuyện với nhau thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Thế rồi, Phật nói với các Tỳ-kheo:

- Kể từ hôm nay vì các đệ tử ta chế định phép Tự tứ gồm các vấn đề:

1. Ba tháng.

2. Nói ba việc.
3. Kết thúc an cư.
4. An cư ở đâu Tự tứ ở đó.
5. Từ Thượng tọa.
6. Hòa hợp.

**1. Ba tháng:** Từ ngày mười sáu tháng Tư đến ngày mười lăm tháng bảy.

**2. Nói ba việc:** Thấy, nghe và nghi.

**3. Kết thúc an cư:** Tiền an cư từ ngày mười sáu tháng Tư đến ngày mười lăm tháng bảy. Hậu an cư từ ngày mười sáu tháng năm đến ngày mười lăm tháng tám. Nếu trong chúng an cư có một người tiền an cư thì đến ngày mười lăm tháng bảy tất cả chúng đều đồng loạt thọ tự tứ với người này. Nhưng khi Tự tứ xong phải ở lại cho đến ngày mười lăm tháng tám. Nếu tất cả đều hậu an cư thì tất cả đều phải Tự tứ vào ngày mười lăm tháng tám. Đó gọi là kết thúc an cư.

**4. An cư ở đâu Tự tứ ở đó:** Nếu Tỳ-kheo an cư trong thôn xóm rồi nghe trong thành đến ngày Tự tứ có cúng dường các phẩm vật và Thuyết pháp suốt đêm, mà cả chúng đều muốn đến dự thì nên Tự tứ ngày mười bốn xong rồi mới đi. Nếu an cư nơi này mà Tự tứ nơi khác thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

**5. Từ Thượng tọa:** Không được theo thứ tự ngược từ nhỏ trở lên mà phải theo thứ tự từ Thượng tọa trở xuống; không được đặt người từng hàng theo lối sốt thêm thức ăn; không được việt vị; không được xướng tổng quát:

- Tất cả Đại đức Tăng nếu thấy nghe nghi tội thì tự do nói. Đó gọi là từ Thượng tọa.

Tăng nên cử một người thành tựu năm pháp làm người nhận Tự tứ. Hoặc một, hoặc hai người, không thể nhiều hơn. Rồi người làm yết-ma nên bạch:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo Mỗ giáp, Mỗ giáp thành tựu năm pháp. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng cử Tỳ-kheo Mỗ giáp, Mỗ giáp làm người nhận Tự tứ.

Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo Mỗ giáp Mỗ giáp làm người nhận Tự tứ, vì Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Tôi ghi nhận việc này như vậy.

Người nhận yết-ma rồi nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Thời gian Tự tứ đã đến. Nếu thời gian của Tăng thích hợp thì tất cả Tăng đều thọ Tự tứ. Đây là lời tác

bach.

Thế rồi, người Tự tứ trước nhất bắt đầu từ Thượng tọa. Thượng tọa phải trật vai áo bên phải quỳ gối, chấp tay nói (Với người nhận Tự tứ) như sau:

- Xin Trưởng lão ghi nhớ cho. Hôm nay ngày mười lăm Tăng Tự tứ. Tôi là Tỳ-kheo Mỗ giáp, nếu có tội do thấy, nghe hay nghi xin Trưởng lão và Tăng xót thương nói cho Tôi biết. Nếu thấy biết mình có tội, tôi sẽ đoạn trừ đúng pháp”. (Nói như thế ba lần).

Kế tiếp đến người thứ hai. Người thứ hai này nếu là Hạ tọa thì phải cúi đầu sát dưới chân, nói (Như trên, chỉ có tiếng Đại đức là khác). Nếu hai người cùng làm người nhận Tự tứ, thì một người nhận Thượng tọa Tự tứ, còn một người nên rời khỏi chỗ ngồi xuống đứng phía trước. Khi Thượng tọa nói Tự tứ xong thì tiếp đến Hạ tọa nói. Cứ như thế lần lượt theo thứ tự đến người cuối cùng. Bản thân người nhận Tự tứ phải Tự tứ trước, chứ không được nhận Tăng Tự tứ rồi mình mới Tự tứ sau.

**6. Hòa hợp:** Không được thọ Tự tứ trong lúc Tăng không hòa hợp. Không được gởi dục thọ Tự tứ. Nếu có người bệnh thì phải đem họ đến. Nếu đem đến e nguy đến tính mạng thì Tăng nên tề tựu bên giường (để Tự tứ). Nếu bệnh nhân nhiều thì nên khiêng cả giường đến, rồi đặt cạnh giường liên tiếp nhau. Nếu khiêng giường đến e lâm nguy đến tính mạng, thì các Tỳ-kheo không bệnh nên ngồi nối tiếp nhau (Từ chỗ người bệnh đến chỗ Tự tứ). Nếu ngồi không tiếp giáp, thì những Tỳ-kheo không bệnh nên ra ngoài cương giới Tự tứ; còn Tỳ-kheo bệnh thì Tự tứ trong cương giới. Trong trường hợp đại chúng đông, hoặc một vạn, hai vạn, thì nên vân tập tất cả một chỗ, hoặc là giảng đường, trai đường, nhà tắm để thọ Tự tứ. Còn những người khác thì vừa rửa răng, vừa đi đại Tiểu tiện, vừa ăn, cứ như thế suốt ngày thông qua đêm, đều phải ở nơi đó mà Tự tứ cho đến trước rạng đông hôm sau, không được rời khỏi chỗ, không được đi xa. Nếu đại chúng đông đến sáu vạn, tám vạn người, sợ làm không rốt ráo, thì nên đem bớt một số ra ngoài cương giới Tự tứ. Hoặc một người thọ Tự tứ, hoặc hai người nói, hoặc ba người, bốn người nói Tự tứ. Còn trường hợp năm người thì phải Tự tứ đầy đủ.

Một người thọ: Khi một Tỳ-kheo an cư trong thôn xóm, đến ngày Tự tứ phải quét Tháp và Tăng viện. Nếu có người đến thì nên dùng nước thơm rải trên đất, rải hoa, đốt đèn. Nếu bản thân có tội thì nên thầm nhủ: “Nếu gặp được Tỳ-kheo thanh tịnh đến thì ta sẽ đoạn trừ tội này đúng như pháp”. Thầm nhủ như thế rồi, phải quỳ gối, chấp tay, tâm niệm, miệng nói: “Nay Tăng Tự tứ ngày mười lăm, tôi là Tỳ-kheo Mỗ

giáp thanh tịnh thọ Tự tứ”. (Nói như vậy ba lần).

Hai người nói: Khi có tội thì sám hối với nhau đúng pháp, rồi trật vai áo bên phải, quỳ gối, chắp tay, nói: “Xin Trưởng lão ghi nhớ cho, hôm nay Tăng Tự tứ ngày mười lăm, nếu tôi có tội do thấy, nghe hoặc nghi, xin Trưởng lão xót thương nói cho tôi biết. Nếu tôi tự thấy hay biết mình có tội, tôi sẽ đoạn trừ đúng pháp”. (Nói như thế ba lần).

Trường hợp ba người, bốn người cũng nói như trên. Nhưng trường hợp năm người thì nên Tự tứ đầy đủ.

Tóm lại, trên đây là phép Tự tứ.

